

Phụ lục 01: Danh mục đầu tư

Bảng 01: Phạm vi các hạng mục chào thầu

Nhà thầu ghi đơn giá dự thầu, thành tiền cho từng hạng mục tương ứng theo quy định tại Chương IV. Ngoài ra, Nhà thầu phải nộp kèm bảng chào giá chi tiết cho từng mục hàng hóa cụ thể (có số lượng và đơn vị tính) trong bảng bên dưới. Tổng giá của tất cả các mục hàng hóa cụ thể thuộc hạng mục sẽ là giá dự thầu cho hạng mục đó.

Trong trường hợp giảm giá, Nhà thầu lựa chọn chào giá trị giảm giá vào từng mục hàng hóa cụ thể trong Bảng chào giá chi tiết hoặc nhập tổng giá trị giảm giá của cả gói thầu vào Bảng giá dự thầu tổng hợp trên Hệ thống. Giá trị giảm giá nhà thầu nhập trên hệ thống được hiểu là giảm giá đều, sẽ được phân bổ đều cho từng mục hàng hoá cụ thể, dịch vụ liên quan (nếu có)

Lưu ý:

+ Trường hợp có sai khác giữa đơn giá dự thầu, thành tiền cho từng hạng mục hàng hóa trên webform với tổng giá của tất cả các mục hàng hóa cụ thể thuộc hạng mục hàng hóa (theo bảng chào giá chi tiết), Chủ đầu tư sẽ căn cứ vào đơn giá dự thầu, thành tiền cho từng hạng mục hàng hóa trên webform để đánh giá tài chính.

+ Nhà thầu áp dụng tỷ lệ thuế suất VAT cho các hạng mục của gói thầu theo quy định tại cột (9) - Tỷ lệ thuế suất (VAT-%).

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Mô tả hàng hóa, hạng mục công việc ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất	Tỷ lệ thuế suất (VAT-%)	Đơn giá trước VAT (VNĐ)	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I	HÀNG HÓA (P)									
A.1	HẠNG MỤC THIẾT BỊ HỆ THỐNG BMS									
I	Thiết bị tủ DDC									
1	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 1F-W-LCP-01	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
	Mỗi tủ bao gồm:									
	Bộ điều khiển mạng hệ thống giám sát cơ điện tập trung iBMS (Switch Gom 48 port điện)	Bộ	1	Theo Chương V				8%		
	Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)	Bộ	6	Theo Chương V				8%		
	Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)	Tủ	1	Theo Chương V				8%		

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Mô tả hàng hóa, hạng mục công việc ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất	Tỷ lệ thuế suất (VAT-%)	Đơn giá trước VAT (VNĐ)	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
2	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 1F-E-LCP-01	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
	Mỗi tủ bao gồm:									
	Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)	Bộ	1	Theo Chương V				8%		
	Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)	Bộ	5	Theo Chương V				8%		
	Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
3	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 2F-W-LCP-01	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
	Mỗi tủ bao gồm:									
	Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)	Bộ	1	Theo Chương V				8%		
	Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)	Bộ	5	Theo Chương V				8%		
	Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)	Bộ	32	Theo Chương V				8%		
	Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
4	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 2F-W-LCP-02	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
	Mỗi tủ bao gồm:									
	Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)	Bộ	1	Theo Chương V				8%		
	Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)	Bộ	11	Theo Chương V				8%		

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Mô tả hàng hóa, hạng mục công việc ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất	Tỷ lệ thuế suất (VAT-%)	Đơn giá trước VAT (VNĐ)	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
	<i>Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)</i>	<i>Bộ</i>	<i>32</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
5	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 2F-W-LCP-03	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
	<i>Mỗi tủ bao gồm:</i>									
	<i>Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gồm 48 port điện)</i>	<i>Bộ</i>	<i>1</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
	<i>Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)</i>	<i>Bộ</i>	<i>3</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
	<i>Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)</i>	<i>Bộ</i>	<i>29</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
6	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 2F-E-LCP-01	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
	<i>Mỗi tủ bao gồm:</i>									
	<i>Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gồm 48 port điện)</i>	<i>Bộ</i>	<i>1</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
	<i>Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)</i>	<i>Bộ</i>	<i>4</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
	<i>Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)</i>	<i>Bộ</i>	<i>32</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
7	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 2F-E-LCP-02	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
	<i>Mỗi tủ bao gồm:</i>									

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Mô tả hàng hóa, hạng mục công việc ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất	Tỷ lệ thuế suất (VAT-%)	Đơn giá trước VAT (VNĐ)	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
	Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)	Bộ	1	Theo Chương V				8%		
	Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)	Bộ	10	Theo Chương V				8%		
	Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)	Bộ	32	Theo Chương V				8%		
	Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
8	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 2F-E-LCP-03	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
	Mỗi tủ bao gồm:									
	Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)	Bộ	1	Theo Chương V				8%		
	Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)	Bộ	3	Theo Chương V				8%		
	Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)	Bộ	29	Theo Chương V				8%		
	Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
9	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-W-LCP-01	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
	Mỗi tủ bao gồm:									
	Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)	Bộ	1	Theo Chương V				8%		
	Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)	Bộ	11	Theo Chương V				8%		
	Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)	Bộ	33	Theo Chương V				8%		

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Mô tả hàng hóa, hạng mục công việc ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất	Tỷ lệ thuế suất (VAT-%)	Đơn giá trước VAT (VNĐ)	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
	Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
10	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-W-LCP-02	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
	Mỗi tủ bao gồm:									
	Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gồm 48 port điện)	Bộ	1	Theo Chương V				8%		
	Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)	Bộ	11	Theo Chương V				8%		
	Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)	Bộ	33	Theo Chương V				8%		
	Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
11	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-W-LCP-03	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
	Mỗi tủ bao gồm:									
	Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gồm 48 port điện)	Bộ	1	Theo Chương V				8%		
	Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)	Bộ	3	Theo Chương V				8%		
	Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)	Bộ	33	Theo Chương V				8%		
	Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
12	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-W-LCP-04	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
	Mỗi tủ bao gồm:									
	Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator)	Bộ	1	Theo Chương V				8%		

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Mô tả hàng hóa, hạng mục công việc ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất	Tỷ lệ thuế suất (VAT-%)	Đơn giá trước VAT (VNĐ)	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
	(Switch Gom 48 port điện)									
	Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)	Bộ	33	Theo Chương V				8%		
	Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
13	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-W-LCP-05	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
	Mỗi tủ bao gồm:									
	Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)	Bộ	1	Theo Chương V				8%		
	Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)	Bộ	33	Theo Chương V				8%		
	Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
14	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-W-LCP-06	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
	Mỗi tủ bao gồm:									
	Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)	Bộ	1	Theo Chương V				8%		
	Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)	Bộ	32	Theo Chương V				8%		
	Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
15	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-E-LCP-01	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
	Mỗi tủ bao gồm:									
	Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator)	Bộ	1	Theo Chương V				8%		

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Mô tả hàng hóa, hạng mục công việc ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất	Tỷ lệ thuế suất (VAT-%)	Đơn giá trước VAT (VNĐ)	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
	(Switch Gom 48 port điện)									
	Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)	Bộ	10	Theo Chương V				8%		
	Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)	Bộ	33	Theo Chương V				8%		
	Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
16	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-E-LCP-02	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
	Mỗi tủ bao gồm:									
	Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)	Bộ	1	Theo Chương V				8%		
	Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)	Bộ	10	Theo Chương V				8%		
	Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)	Bộ	33	Theo Chương V				8%		
	Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
17	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-E-LCP-03	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
	Mỗi tủ bao gồm:									
	Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)	Bộ	1	Theo Chương V				8%		
	Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)	Bộ	3	Theo Chương V				8%		
	Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)	Bộ	33	Theo Chương V				8%		

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Mô tả hàng hóa, hạng mục công việc ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất	Tỷ lệ thuế suất (VAT-%)	Đơn giá trước VAT (VNĐ)	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
18	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-E-LCP-04	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
	<i>Mỗi tủ bao gồm:</i>									
	<i>Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)</i>	<i>Bộ</i>	<i>1</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
	<i>Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)</i>	<i>Bộ</i>	<i>33</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
19	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-E-LCP-05	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
	<i>Mỗi tủ bao gồm:</i>									
	<i>Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)</i>	<i>Bộ</i>	<i>1</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
	<i>Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)</i>	<i>Bộ</i>	<i>32</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
20	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-E-LCP-06	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
	<i>Mỗi tủ bao gồm:</i>									
	<i>Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)</i>	<i>Bộ</i>	<i>1</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
	<i>Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)</i>	<i>Bộ</i>	<i>32</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Mô tả hàng hóa, hạng mục công việc ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất	Tỷ lệ thuế suất (VAT-%)	Đơn giá trước VAT (VNĐ)	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
21	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-W-LCP-01	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
	<i>Mỗi tủ bao gồm:</i>									
	<i>Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gồm 48 port điện)</i>	<i>Bộ</i>	<i>1</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
	<i>Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)</i>	<i>Bộ</i>	<i>11</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
	<i>Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)</i>	<i>Bộ</i>	<i>38</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
22	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-W-LCP-02	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
	<i>Mỗi tủ bao gồm:</i>									
	<i>Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gồm 48 port điện)</i>	<i>Bộ</i>	<i>1</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
	<i>Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)</i>	<i>Bộ</i>	<i>11</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
	<i>Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)</i>	<i>Bộ</i>	<i>27</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
23	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-W-LCP-03	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
	<i>Mỗi tủ bao gồm:</i>									
	<i>Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator)</i>	<i>Bộ</i>	<i>1</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Mô tả hàng hóa, hạng mục công việc ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất	Tỷ lệ thuế suất (VAT-%)	Đơn giá trước VAT (VNĐ)	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
	(Switch Gom 48 port điện)									
	Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)	Bộ	3	Theo Chương V				8%		
	Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)	Bộ	27	Theo Chương V				8%		
	Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
24	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-W-LCP-04	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
	Mỗi tủ bao gồm:									
	Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)	Bộ	1	Theo Chương V				8%		
	Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)	Bộ	38	Theo Chương V				8%		
	Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
25	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-W-LCP-05	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
	Mỗi tủ bao gồm:									
	Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)	Bộ	1	Theo Chương V				8%		
	Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)	Bộ	32	Theo Chương V				8%		
	Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
26	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-W-LCP-06	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
	Mỗi tủ bao gồm:									

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Mô tả hàng hóa, hạng mục công việc ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất	Tỷ lệ thuế suất (VAT-%)	Đơn giá trước VAT (VNĐ)	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
	Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)	Bộ	1	Theo Chương V				8%		
	Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)	Bộ	32	Theo Chương V				8%		
	Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
27	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-E-LCP-01	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
	Mỗi tủ bao gồm:									
	Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)	Bộ	1	Theo Chương V				8%		
	Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)	Bộ	13	Theo Chương V				8%		
	Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)	Bộ	30	Theo Chương V				8%		
	Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
28	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-E-LCP-02	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
	Mỗi tủ bao gồm:									
	Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)	Bộ	1	Theo Chương V				8%		
	Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)	Bộ	12	Theo Chương V				8%		
	Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)	Bộ	30	Theo Chương V				8%		
	Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)	Tủ	1	Theo Chương V				8%		

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Mô tả hàng hóa, hạng mục công việc ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất	Tỷ lệ thuế suất (VAT-%)	Đơn giá trước VAT (VNĐ)	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
29	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-E-LCP-03	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
	Mỗi tủ bao gồm:									
	Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)	Bộ	1	Theo Chương V				8%		
	Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)	Bộ	4	Theo Chương V				8%		
	Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)	Bộ	30	Theo Chương V				8%		
	Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
30	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-E-LCP-04	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
	Mỗi tủ bao gồm:									
	Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)	Bộ	1	Theo Chương V				8%		
	Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)	Bộ	30	Theo Chương V				8%		
	Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
31	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-E-LCP-05	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
	Mỗi tủ bao gồm:									
	Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)	Bộ	1	Theo Chương V				8%		
	Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)	Bộ	30	Theo Chương V				8%		

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Mô tả hàng hóa, hạng mục công việc ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất	Tỷ lệ thuế suất (VAT-%)	Đơn giá trước VAT (VNĐ)	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
32	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-E-LCP-06	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
	<i>Mỗi tủ bao gồm:</i>									
	<i>Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gồm 48 port điện)</i>	<i>Bộ</i>	<i>1</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
	<i>Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)</i>	<i>Bộ</i>	<i>30</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
33	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 7F-W-LCP-01	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
	<i>Mỗi tủ bao gồm:</i>									
	<i>Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gồm 48 port điện)</i>	<i>Bộ</i>	<i>1</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
	<i>Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)</i>	<i>Bộ</i>	<i>10</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
34	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 7F-E-LCP-01	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
	<i>Mỗi tủ bao gồm:</i>									
	<i>Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gồm 48 port điện)</i>	<i>Bộ</i>	<i>1</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
	<i>Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)</i>	<i>Bộ</i>	<i>10</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Mô tả hàng hóa, hạng mục công việc ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất	Tỷ lệ thuế suất (VAT-%)	Đơn giá trước VAT (VNĐ)	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>	<i>Theo Chương V</i>				8%		
35	Bộ điều khiển đèn chiếu sáng (bao gồm lắp đặt)	Cái	16	Theo Chương V				8%		
36	Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (bao gồm lắp đặt trong tủ điện)	bộ	429	Theo Chương V				8%		
37	Bộ cảnh báo đèn còi (12DI 12 DO) (bao gồm lắp đặt)	bộ	48	Theo Chương V				8%		
II	Thiết bị trường									
1	Cảm biến nhiệt độ, độ ẩm (phòng data)	Cái	1606	Theo Chương V				8%		
2	Cảm biến nhiệt độ, độ ẩm (phòng khác)	Cái	156	Theo Chương V				8%		
III	Máy chủ, phần mềm									
1	Máy chủ ứng dụng và lưu trữ từng tầng (Server ứng dụng - Bao gồm hệ điều hành, hệ quản trị cơ sở dữ liệu bản quyền)	Cái	12	Theo Chương V				8%		
2	Server tổng chạy Ứng Dụng hệ thống giám sát và quản lý (Server ứng dụng - Bao gồm hệ điều hành, hệ quản trị cơ sở dữ liệu bản quyền)	Cái	2	Theo Chương V				8%		
3	Server Lưu Trữ hệ thống giám sát và quản lý (Server lưu trữ - Bao gồm hệ điều hành, hệ quản trị cơ sở dữ liệu bản quyền)	Cái	2	Theo Chương V				8%		
4	Switch Core 48 cổng SFP 10G (Switch core 48 port quang)	Cái	6	Theo Chương V				8%		
5	SFP Module 10G single mode (Module quang)	cái	764	Theo Chương V				8%		
6	Switch Chuyển mạch lớp Access 48 cổng RJ45, 1G, 4 cổng uplink 10G (Switch Góm 48 port điện)	Cái	73	Theo Chương V				8%		

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Mô tả hàng hóa, hạng mục công việc ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất	Tỷ lệ thuế suất (VAT-%)	Đơn giá trước VAT (VNĐ)	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
7	Switch Chuyển mạch lớp Access 48 cổng RJ45, 1G có POE, 4 cổng uplink 10G (Switch POE 48 port)	Cái	12	Theo Chương V				8%		
8	Máy trạm cho phòng NOC	Cái	12	Theo Chương V				8%		
9	Màn hình ghép 65 inch (Màn hình giám sát)	Cái	16	Theo Chương V				8%		
10	Bộ ghép màn hình (Bộ quản lý và điều khiển các màn hình giám sát)	Cái	2	Theo Chương V				8%		
11	Rack server 42U (Rack Server)	Tủ	24	Theo Chương V				8%		
IV	Water Leak, oil Leak									
1	Bộ giám sát trung tâm hệ thống phát hiện rò rỉ nước (Bộ quản lý rò rỉ nước)	Bộ	6	Theo Chương V				8%		
2	Bộ giám sát trung tâm hệ thống phát hiện rò rỉ dầu máy phát (Bộ quản lý phát hiện rò rỉ dầu máy phát điện)	Bộ	3	Theo Chương V				8%		
3	Cáp cảm biến (sensing) hệ nước - Cho khoảng cách $\geq 3\text{m}$ (Dây cảm biến rò rỉ nước)	Sợi	1	Theo Chương V				8%		
4	Cáp cảm biến (sensing) hệ nước - Cho khoảng cách $\geq 5.2\text{m}$ (Dây cảm biến rò rỉ nước)	Sợi	4	Theo Chương V				8%		
5	Cáp cảm biến (sensing) hệ nước - Cho khoảng cách $\geq 7.6\text{m}$ (Dây cảm biến rò rỉ nước)	Sợi	58	Theo Chương V				8%		
6	Cáp cảm biến (sensing) hệ nước - Cho khoảng cách $\sim 15.2\text{m}$ (Dây cảm biến rò rỉ nước)	Sợi	9	Theo Chương V				8%		
7	Cáp cảm biến (sensing) hệ nước - Cho khoảng cách $\leq 30.4\text{m}$	Sợi	73	Theo Chương V				8%		

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Mô tả hàng hóa, hạng mục công việc ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất	Tỷ lệ thuế suất (VAT-%)	Đơn giá trước VAT (VNĐ)	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
	(Dây cảm biến rò rỉ nước)									
8	Cáp cảm biến (sensing) hệ dầu - Cho khoảng cách ~7m (Dây cảm biến dầu)	Sợi	22	Theo Chương V				8%		
9	Cáp cảm biến (sensing) hệ dầu - Cho khoảng cách ~12m (Dây cảm biến dầu)	Sợi	26	Theo Chương V				8%		
A.2	HẠNG MỤC THIẾT BỊ HỆ THỐNG ELV									
I	Tel, data									
1	Bộ phát wifi (Điểm truy cập không dây (Access Point))	bộ	7	Theo Chương V				8%		
II	Hệ thống Camera giám sát (CCTV)									
1	Tủ rack (Rack Server)	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
2	Server quản lý CCTV (Server ứng dụng - Bao gồm hệ điều hành, hệ quản trị cơ sở dữ liệu bản quyền)	bộ	4	Theo Chương V				8%		
3	Phần mềm quản lý CCTV (Phần mềm quản lý camera giám sát hình ảnh – VMS)	cái	1	Theo Chương V				0%		
4	Máy tính giám sát CCTV & ACCESS (Máy trạm cho phòng NOC)	bộ	1	Theo Chương V				8%		
5	Màn hình quan sát (Màn hình giám sát)	cái	3	Theo Chương V				8%		
6	Camera (loại 1 - Dome cameras)	cái	94	Theo Chương V				8%		
7	Camera (loại 2 - Dome cameras)	cái	2	Theo Chương V				8%		
8	Camera (loại 3 - Dome cameras)	cái	3	Theo Chương V				8%		

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Mô tả hàng hóa, hạng mục công việc ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất	Tỷ lệ thuế suất (VAT-%)	Đơn giá trước VAT (VNĐ)	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
9	Camera (loại 4 - Dome cameras)	cái	59	Theo Chương V				8%		
10	Camera (loại 5 - Dome cameras)	cái	92	Theo Chương V				8%		
11	Camera (loại 6 - Bullet cameras)	cái	18	Theo Chương V				8%		
12	Bộ thu phát tín hiệu trong thang máy (Relay module (For lift))	bộ	2	Theo Chương V				8%		
III	Hệ thống âm thanh công cộng (PA)									
1	Đầu phát nhạc nền (Bộ phát nhạc nền BGM/CD/USB/SD)	bộ	1	Theo Chương V				8%		
2	Bộ điều khiển âm thanh điều khiển vùng loa (gồm module nhận tín hiệu từ hệ thống báo cháy) (Bộ trung tâm âm thanh 16 vùng)	bộ	4	Theo Chương V				8%		
3	Bộ khuếch đại âm thanh (Bộ Amply 480W)	bộ	4	Theo Chương V				8%		
4	Bàn gọi (gồm microphone) (Bàn gọi 16 vùng)	bộ	2	Theo Chương V				8%		
5	Loa âm trần 6W	bộ	32	Theo Chương V				8%		
6	Loa hộp gắn tường (Loa thùng 10W gắn tường)	bộ	143	Theo Chương V				8%		
7	Loa còi phóng thanh (Loa kèn 15W gắn tường)	bộ	4	Theo Chương V				8%		
8	Bộ định thời gian (Bộ lập trình thời gian)	bộ	1	Theo Chương V				8%		
9	Bộ lưu và phát lại bản tin (Bộ lưu trữ và phát lại bản tin)	bộ	1	Theo Chương V				8%		
10	Tủ rack (Rack Server)	Tủ	1	Theo Chương V				8%		

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Mô tả hàng hóa, hạng mục công việc ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất	Tỷ lệ thuế suất (VAT-%)	Đơn giá trước VAT (VNĐ)	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
11	Switch 24 Port POE, 4 SFP (Switch 24 Ports POE, 4 SFP)	Cái	1	Theo Chương V				8%		
12	Máy tính để bàn (Máy trạm cho phòng NOC)	bộ	1	Theo Chương V				8%		
IV	Đầu đọc thẻ, bộ xử lý									
1	Server quản lý ACCESS CONTROL (Server ứng dụng - Bao gồm hệ điều hành, hệ quản trị cơ sở dữ liệu bản quyền)	bộ	1	Theo Chương V				8%		
2	Phần mềm quản lý ACS (Phần mềm quản lý hệ thống kiểm soát truy cập)	gói	1	Theo Chương V				0%		
3	Cung cấp và lắp đặt Switch 24 PORTS POE, 4 SFP (Switch 24 Ports POE, 4 SFP)	Cái	10	Theo Chương V				8%		
4	Bộ điều khiển (Bộ điều khiển cửa hệ thống ACS)	cái	108	Theo Chương V				8%		
5	Đầu đọc thẻ ra vào (Đầu đọc thẻ vân tay phím bấm hệ thống ACS)	cái	129	Theo Chương V				8%		
6	Đầu đọc thẻ sinh trắc học vân tay (Đầu đọc thẻ vân tay phím bấm hệ thống ACS)	cái	15	Theo Chương V				8%		
7	Đầu đọc thẻ sinh trắc học nhận diện khuôn mặt (Bao gồm lắp đặt) (Đầu đọc nhận diện khuôn mặt)	cái	10	Theo Chương V				8%		
8	Bộ đăng ký thẻ (Đầu đọc đăng ký thẻ USB)	cái	1	Theo Chương V				8%		
9	Bộ điều khiển thang máy (Bộ điều khiển cửa hệ thống ACS)	cái	1	Theo Chương V				8%		
10	Bộ relay thang máy (Relay module (For lift))	cái	2	Theo Chương V				8%		
11	Đầu đọc thẻ thang máy (Đầu đọc thẻ vân tay phím bấm hệ thống ACS)	cái	2	Theo Chương V				8%		

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Mô tả hàng hóa, hạng mục công việc ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất	Tỷ lệ thuế suất (VAT-%)	Đơn giá trước VAT (VNĐ)	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
II	XÂY DỰNG (C)									
B.1	HẠNG MỤC LẮP ĐẶT HỆ THỐNG BMS									
I	Thiết bị tủ DDC									
1	Lắp đặt Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 1F-W-LCP-01	1 tủ	1	Theo Chương V				8%		
2	Lắp đặt Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 1F-E-LCP-01	1 tủ	1	Theo Chương V				8%		
3	Lắp đặt Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 2F-W-LCP-01	1 tủ	1	Theo Chương V				8%		
4	Lắp đặt Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 2F-W-LCP-02	1 tủ	1	Theo Chương V				8%		
5	Lắp đặt Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 2F-W-LCP-03	1 tủ	1	Theo Chương V				8%		
6	Lắp đặt Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 2F-E-LCP-01	1 tủ	1	Theo Chương V				8%		
7	Lắp đặt Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 2F-E-LCP-02	1 tủ	1	Theo Chương V				8%		
8	Lắp đặt Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 2F-E-LCP-03	1 tủ	1	Theo Chương V				8%		
9	Lắp đặt Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-W-LCP-01	1 tủ	1	Theo Chương V				8%		
10	Lắp đặt Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-W-LCP-02	1 tủ	1	Theo Chương V				8%		
11	Lắp đặt Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-W-LCP-03	1 tủ	1	Theo Chương V				8%		
12	Lắp đặt Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-W-LCP-04	1 tủ	1	Theo Chương V				8%		
13	Lắp đặt Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-W-LCP-05	1 tủ	1	Theo Chương V				8%		

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Mô tả hàng hóa, hạng mục công việc ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất	Tỷ lệ thuế suất (VAT-%)	Đơn giá trước VAT (VNĐ)	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
14	Lắp đặt Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-W-LCP-06	1 tủ	1	Theo Chương V				8%		
15	Lắp đặt Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-E-LCP-01	1 tủ	1	Theo Chương V				8%		
16	Lắp đặt Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-E-LCP-02	1 tủ	1	Theo Chương V				8%		
17	Lắp đặt Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-E-LCP-03	1 tủ	1	Theo Chương V				8%		
18	Lắp đặt Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-E-LCP-04	1 tủ	1	Theo Chương V				8%		
19	Lắp đặt Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-E-LCP-05	1 tủ	1	Theo Chương V				8%		
20	Lắp đặt Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-E-LCP-06	1 tủ	1	Theo Chương V				8%		
21	Lắp đặt Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-W-LCP-01	1 tủ	1	Theo Chương V				8%		
22	Lắp đặt Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-W-LCP-02	1 tủ	1	Theo Chương V				8%		
23	Lắp đặt Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-W-LCP-03	1 tủ	1	Theo Chương V				8%		
24	Lắp đặt Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-W-LCP-04	1 tủ	1	Theo Chương V				8%		
25	Lắp đặt Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-W-LCP-05	1 tủ	1	Theo Chương V				8%		
26	Lắp đặt Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-W-LCP-06	1 tủ	1	Theo Chương V				8%		
27	Lắp đặt Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-E-LCP-01	1 tủ	1	Theo Chương V				8%		
28	Lắp đặt Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-E-LCP-02	1 tủ	1	Theo Chương V				8%		

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Mô tả hàng hóa, hạng mục công việc ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất	Tỷ lệ thuế suất (VAT-%)	Đơn giá trước VAT (VNĐ)	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
29	Lắp đặt Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-E-LCP-03	1 tủ	1	Theo Chương V				8%		
30	Lắp đặt Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-E-LCP-04	1 tủ	1	Theo Chương V				8%		
31	Lắp đặt Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-E-LCP-05	1 tủ	1	Theo Chương V				8%		
32	Lắp đặt Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-E-LCP-06	1 tủ	1	Theo Chương V				8%		
33	Lắp đặt Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 7F-W-LCP-01	1 tủ	1	Theo Chương V				8%		
34	Lắp đặt Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 7F-E-LCP-01	1 tủ	1	Theo Chương V				8%		
II	Thiết bị trường									
1	Lắp đặt Cảm biến nhiệt độ, độ ẩm phòng data	Cái	1606	Theo Chương V				8%		
2	Lắp đặt Cảm biến nhiệt độ, độ ẩm gắn tường	Cái	156	Theo Chương V				8%		
III	Máy chủ, phần mềm									
1	Lắp đặt Máy chủ ứng dụng và lưu trữ từng tầng (chạy và dự phòng)	Cái	12	Theo Chương V				8%		
2	Lắp đặt Server tổng chạy Ứng Dụng hệ thống giám sát và quản lý (chạy và dự phòng)	Cái	2	Theo Chương V				8%		
3	Lắp đặt Server Lưu Trữ hệ thống giám sát và quản lý (chạy và dự phòng)	Cái	2	Theo Chương V				8%		
4	Lắp đặt Switch Core 48 cổng SFP 10G, 6 cổng uplink 40G	Cái	6	Theo Chương V				8%		
5	Lắp đặt Switch Chuyển mạch lớp Access 48 cổng RJ45, 1G, 4 cổng uplink 10G	Cái	73	Theo Chương V				8%		
6	Lắp đặt Switch Chuyển mạch lớp Access 48 cổng RJ45, 1G có POE, 4 cổng uplink 10G	Cái	12	Theo Chương V				8%		

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Mô tả hàng hóa, hạng mục công việc ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất	Tỷ lệ thuế suất (VAT-%)	Đơn giá trước VAT (VNĐ)	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
7	Lắp đặt Máy trạm cho phòng NOC	cái	12	Theo Chương V				8%		
8	Lắp đặt Màn hình LED ghép 65 inch	cái	16	Theo Chương V				8%		
9	Lắp đặt Bộ ghép màn hình	cái	2	Theo Chương V				8%		
10	Lắp đặt Rack server 42U	Tủ	24	Theo Chương V				8%		
11	Lắp đặt Thanh quản lý cáp 48 sợi cat6 (48-port Cat6 patch panel)	cái	113	Theo Chương V				8%		
IV	Water Leak, oil Leak									
1	Lắp đặt Bộ giám sát trung tâm hệ thống phát hiện rò rỉ dạng địa chỉ (Bộ quản lý rò rỉ nước)	Bộ	6	Theo Chương V				8%		
2	Lắp đặt Bộ giám sát trung tâm hệ thống phát hiện rò rỉ dạng địa chỉ (Bộ quản lý phát hiện rò rỉ dầu máy phát điện)	Bộ	3	Theo Chương V				8%		
3	Lắp đặt Cáp cảm biến (sensing) hệ nước - Cho khoảng cách $\geq 3\text{m}$ (Dây cảm biến rò rỉ nước)	Sợi	1	Theo Chương V				8%		
4	Lắp đặt Cáp cảm biến (sensing) hệ nước - Cho khoảng cách $\geq 5.2\text{m}$ (Dây cảm biến rò rỉ nước)	Sợi	4	Theo Chương V				8%		
5	Lắp đặt Cáp cảm biến (sensing) hệ nước - Cho khoảng cách $\geq 7.6\text{m}$ (Dây cảm biến rò rỉ nước)	Sợi	58	Theo Chương V				8%		
6	Lắp đặt Cáp cảm biến (sensing) hệ nước - Cho khoảng cách $\sim 15.2\text{m}$ (Dây cảm biến rò rỉ nước)	Sợi	9	Theo Chương V				8%		
7	Lắp đặt Cáp cảm biến (sensing) hệ nước - Cho khoảng cách $\leq 30.4\text{m}$ (Dây cảm biến rò rỉ nước)	Sợi	73	Theo Chương V				8%		

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Mô tả hàng hóa, hạng mục công việc ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất	Tỷ lệ thuế suất (VAT-%)	Đơn giá trước VAT (VNĐ)	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
8	Lắp đặt Cáp không cảm biến (sensing) hệ nước - Cáp không cảm biến 3m (phụ kiện đi kèm bộ điều khiển)	Sợi	29	Theo Chương V				8%		
9	Lắp đặt Cáp không cảm biến (sensing) hệ nước - Cáp không cảm biến ~ 5.2m (phụ kiện đi kèm bộ điều khiển)	Sợi	7	Theo Chương V				8%		
10	Lắp đặt Cáp không cảm biến (sensing) hệ nước - Cáp không cảm biến ~ 7.6m (phụ kiện đi kèm bộ điều khiển)	Sợi	68	Theo Chương V				8%		
11	Lắp đặt Cáp không cảm biến (sensing) hệ nước - Cáp không cảm biến ~ 15.2m (phụ kiện đi kèm bộ điều khiển)	Sợi	20	Theo Chương V				8%		
12	Lắp đặt Cáp không cảm biến (sensing) hệ nước - Cáp không cảm biến ~ 30.4m (phụ kiện đi kèm bộ điều khiển)	Sợi	10	Theo Chương V				8%		
13	Lắp đặt Cáp cảm biến (sensing) hệ dầu - Cho khoảng cách ~7m (Dây cảm biến dầu)	Sợi	22	Theo Chương V				8%		
14	Lắp đặt Cáp cảm biến (sensing) hệ dầu - Cho khoảng cách ~12m (Dây cảm biến dầu)	Sợi	26	Theo Chương V				8%		
15	Lắp đặt Cáp không cảm biến (jumper) hệ dầu - Cáp không cảm biến ~ 7m (phụ kiện đi kèm bộ điều khiển)	Sợi	6	Theo Chương V				8%		
16	Lắp đặt Cáp không cảm biến (jumper) hệ dầu - Cáp không cảm biến ~ 15m (phụ kiện đi kèm bộ điều khiển)	Sợi	31	Theo Chương V				8%		
B.2	HẠNG MỤC LẮP ĐẶT HỆ THỐNG ELV									
I	Tel, data									
1	Lắp đặt Lắp đặt thiết bị mạng. Loại thiết bị Modem/Converter	1 thiết bị	7	Theo Chương V				8%		
II	Hệ thống Camera giám sát (CCTV)									

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Mô tả hàng hóa, hạng mục công việc ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất	Tỷ lệ thuế suất (VAT-%)	Đơn giá trước VAT (VNĐ)	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
1	Lắp đặt Tủ rack	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
2	Lắp đặt ODF (≥ 24 FO)	bộ	1	Theo Chương V				8%		
3	Lắp đặt Server quản lý CCTV	Cái	4	Theo Chương V				8%		
III	Phần mềm quản lý CCTV									
1	Lắp đặt Máy tính giám sát CCTV & ACCESS	bộ	1	Theo Chương V				8%		
2	Lắp đặt Màn hình quan sát	cái	3	Theo Chương V				8%		
3	Lắp đặt Camera (loại 1 - Dome cameras)	cái	94	Theo Chương V				8%		
4	Lắp đặt Camera (loại 2 - Dome cameras)	cái	2	Theo Chương V				8%		
5	Lắp đặt Camera (loại 3 - Dome cameras)	cái	3	Theo Chương V				8%		
6	Lắp đặt Camera (loại 4 - Dome cameras)	cái	59	Theo Chương V				8%		
7	Lắp đặt Camera (loại 5 - Dome cameras)	cái	92	Theo Chương V				8%		
8	Lắp đặt Camera (loại 6 - Bullet cameras)	cái	18	Theo Chương V				8%		
9	Lắp đặt Bộ thu phát tín hiệu trong thang máy	bộ	2	Theo Chương V				8%		
10	Chi phí cấu hình hệ thống	gói	1	Theo Chương V				8%		
IV	Hệ thống âm thanh công cộng (PA)									
1	Lắp đặt Đầu phát nhạc nền	bộ	1	Theo Chương V				8%		

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Mô tả hàng hóa, hạng mục công việc ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất	Tỷ lệ thuế suất (VAT-%)	Đơn giá trước VAT (VNĐ)	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
2	Lắp đặt Bộ điều khiển âm thanh điều khiển ≥8 vùng loa	1 bộ	4	Theo Chương V				8%		
3	Lắp đặt Bộ khuếch đại âm thanh ≤500W	1 thiết bị	4	Theo Chương V				8%		
4	Lắp đặt Bàn gọi	bộ	2	Theo Chương V				8%		
5	Lắp đặt Loa âm trần 6W	1 loa	32	Theo Chương V				8%		
6	Lắp đặt Loa hộp gắn tường	1 loa	143	Theo Chương V				8%		
7	Lắp đặt Loa còi phóng thanh	1 loa	4	Theo Chương V				8%		
8	Lắp đặt Bộ hẹn giờ tự động	1 thiết bị	1	Theo Chương V				8%		
9	Lắp đặt Bộ lưu và phát lại bản tin	1 thiết bị	1	Theo Chương V				8%		
10	Lắp đặt Tủ rack	Tủ	1	Theo Chương V				8%		
11	Lắp đặt Switch 24 Port POE	Cái	1	Theo Chương V				8%		
12	Lắp đặt Patch Panel 24 Ports	bộ	1	Theo Chương V				8%		
13	Lắp đặt Cable Management	bộ	1	Theo Chương V				8%		
14	Lắp đặt Máy tính để bàn	bộ	1	Theo Chương V				8%		
15	Chi phí T&C hệ thống	lô	1	Theo Chương V				8%		
V	Đầu đọc thẻ, bộ xử lý									

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Mô tả hàng hóa, hạng mục công việc ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất	Tỷ lệ thuế suất (VAT-%)	Đơn giá trước VAT (VNĐ)	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
1	Lắp đặt Server quản lý ACCESS CONTROL	Cái	1	Theo Chương V				8%		
2	Lắp đặt Phần mềm quản lý ACS	gói	1	Theo Chương V				8%		
3	Lắp đặt Bộ điều khiển	cái	108	Theo Chương V				8%		
4	Lắp đặt Khóa điện từ	cái	155	Theo Chương V				8%		
5	Lắp đặt Đầu đọc thẻ ra vào	cái	129	Theo Chương V				8%		
6	Lắp đặt Đầu đọc thẻ sinh trắc học	cái	15	Theo Chương V				8%		
7	Lắp đặt Bộ đăng ký thẻ	cái	1	Theo Chương V				8%		
8	Lắp đặt Nút nhấn mở cửa	cái	64	Theo Chương V				8%		
9	Lắp đặt Hộp đập khăn cấp	cái	96	Theo Chương V				8%		
10	Lắp đặt Cảm biến cửa	cái	160	Theo Chương V				8%		
11	Lắp đặt Công tắc chìa khóa	cái	90	Theo Chương V				8%		
12	Lắp đặt Bộ điều khiển thang máy	cái	1	Theo Chương V				8%		
13	Lắp đặt Bộ relay thang máy	cái	2	Theo Chương V				8%		
14	Lắp đặt Đầu đọc thẻ thang máy	cái	2	Theo Chương V				8%		
15	Chi phí cấu hình hệ thống	gói	1	Theo Chương V				8%		

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Mô tả hàng hóa, hạng mục công việc ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất	Tỷ lệ thuế suất (VAT-%)	Đơn giá trước VAT (VNĐ)	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
C.1	HẠNG MỤC XÂY DỰNG HỆ THỐNG BMS									
I	Máy chủ, phần mềm									
1	Cung cấp và lắp đặt SFP module 10G Single mode	cái	44	Theo Chương V				8%		
2	Cung cấp và lắp đặt Dây nhảy quang 3 mét	cái	660	Theo Chương V				8%		
3	Cung cấp và lắp đặt Dây nhảy CAT6 3 mét	cái	6624	Theo Chương V				8%		
4	Cung cấp và lắp đặt Giá đỡ quang (ODF 48FO)	cái	26	Theo Chương V				8%		
5	Cung cấp Thanh quản lý cáp 48 sợi cat6 (48-port Cat6 patch panel)	Cái	113	Theo Chương V				8%		
II	Water Leak, oil Leak									
1	Cung cấp Cáp không cảm biến (sensing) hệ nước - Cáp không cảm biến - Cho khoảng cách 3m (phụ kiện đi kèm bộ điều khiển)	Sợi	29	Theo Chương V				8%		
2	Cung cấp Cáp không cảm biến (sensing) hệ nước - Cáp không cảm biến Cho khoảng cách ~ 5.2m (phụ kiện đi kèm bộ điều khiển)	Sợi	7	Theo Chương V				8%		
3	Cung cấp Cáp không cảm biến (sensing) hệ nước - Cáp không cảm biến Cho khoảng cách ~ 7.6m (phụ kiện đi kèm bộ điều khiển)	Sợi	68	Theo Chương V				8%		
4	Cung cấp Cáp không cảm biến (sensing) hệ nước - Cáp không cảm biến Cho khoảng cách ~ 15.2m (phụ kiện đi kèm bộ điều khiển)	Sợi	20	Theo Chương V				8%		
5	Cung cấp Cáp không cảm biến (sensing) hệ nước - Cáp không cảm biến Cho khoảng cách < 30.4m (phụ kiện đi kèm bộ điều khiển)	Sợi	10	Theo Chương V				8%		
6	Cung cấp Cáp không cảm biến (jumper) hệ dầu - Cáp không cảm biến Cho khoảng cách ~ 7m (phụ kiện đi kèm bộ điều khiển)	Sợi	6	Theo Chương V				8%		

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Mô tả hàng hóa, hạng mục công việc ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất	Tỷ lệ thuế suất (VAT-%)	Đơn giá trước VAT (VNĐ)	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
7	Cung cấp Cáp không cảm biến (jumper) hệ đầu - Cáp không cảm biến Cho khoảng cách ~ 15m (phụ kiện đi kèm bộ điều khiển)	Sợi	31	Theo Chương V				8%		
III	Hệ thống thang máng cáp									
1	Cung cấp và lắp đặt Cáp điều khiển, 2 lõi, 1.5 mm², có màng chắn chống nhiễu	m	225843,80	Theo Chương V				8%		
2	Cung cấp và lắp đặt Cáp điều khiển, 4 lõi, 1.5 mm², có màng chắn chống nhiễu	m	9238	Theo Chương V				8%		
3	Cung cấp và lắp đặt Cáp điều khiển, 6 lõi, 1.5 mm², có màng chắn chống nhiễu	m	5487	Theo Chương V				8%		
4	Cung cấp và lắp đặt Cáp điều khiển 1 cặp xoắn 18 awg, chống nhiễu, điện dung thấp	10 m	175,30	Theo Chương V				8%		
5	Cung cấp và lắp đặt Cáp điều khiển 2 cặp xoắn 18 awg, chống nhiễu, điện dung thấp	10 m	777,80	Theo Chương V				8%		
6	Cung cấp và lắp đặt Cáp Cat6A	10 m	12472,88	Theo Chương V				8%		
7	Cung cấp và lắp đặt Cáp quang OS1	10 m	879,50	Theo Chương V				8%		
8	Cung cấp và lắp đặt Cáp nguồn, 2 lõi, 1.5 mm²	10 m	1894,60	Theo Chương V				8%		
9	Cung cấp và lắp đặt Ống GI D20 lắp nổi	m	25166	Theo Chương V				8%		
10	Cung cấp và lắp đặt Kẹp ống GI D20	cái	16777,70	Theo Chương V				8%		
11	Cung cấp và lắp đặt Nối ống trơn GI D20	cái	8678	Theo Chương V				8%		
12	Cung cấp và lắp đặt Hộp đấu nổi	hộp	2238	Theo Chương V				8%		
13	Cung cấp và lắp đặt Thang máng cáp 100 mmx100 mm x T1.5mm	10m	193,23	Theo Chương V				8%		

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Mô tả hàng hóa, hạng mục công việc ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất	Tỷ lệ thuế suất (VAT-%)	Đơn giá trước VAT (VNĐ)	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
14	Cung cấp và lắp đặt Thang máng cáp 300 mmx100 mm x T2.0mm	10m	198,28	Theo Chương V				8%		
15	Cung cấp và lắp đặt Thang máng cáp 500 mmx100 mm x T2.5mm	10m	22	Theo Chương V				8%		
16	Cung cấp và lắp đặt Giá đỡ máng cáp cho máng cáp (bao gồm: gồm các loại: 60cm,40cm, 20cm/thanh,)	cái	3418	Theo Chương V				8%		
IV	Phụ kiện giá đỡ									
1	Cung cấp và lắp đặt Thanh ty ren M8, Inox (bao gồm: 3m/thanh, gồm đầu gài lò xo, tán bịt đầu tròn)	thanh	6791	Theo Chương V				8%		
2	Cung cấp và lắp đặt Ecu + long đèn M8	cái	26493	Theo Chương V				8%		
3	Cung cấp và lắp đặt Thanh giá đỡ V50x50x4, sơn tĩnh điện (25cm/thanh	thanh	3301	Theo Chương V				8%		
4	Cung cấp và lắp đặt Bulong+ ecu tán M8	cái	6791	Theo Chương V				8%		
5	Cung cấp và lắp đặt Dây tiếp địa xanh sọc vàng 6.0mm2x250L (bao gồm bulong)	bộ	2024	Theo Chương V				8%		
C.2	HẠNG MỤC XÂY DỰNG HỆ THỐNG ELV									
I	Đường ống cáp Tel Data									
1	Cung cấp và lắp đặt Ổ cắm điện thoại âm tường	cái	84	Theo Chương V				8%		
2	Cung cấp và lắp đặt Ổ cắm mạng máy tính	cái	107	Theo Chương V				8%		
3	Cung cấp và lắp đặt Cáp mạng 4 đôi 24 AWG chống nhiễu - Cat 6A	10 m	7933	Theo Chương V				8%		
4	Cung cấp và lắp đặt Đầu RJ45 (100 cái/ hộp)	đầu	500	Theo Chương V				8%		

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Mô tả hàng hóa, hạng mục công việc ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất	Tỷ lệ thuế suất (VAT-%)	Đơn giá trước VAT (VNĐ)	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
5	Cung cấp và lắp đặt Ống nhựa luồn dây $\geq$ D20, đi chìm	m	4040	Theo Chương V				8%		
6	Cung cấp và lắp đặt Nối ống tron PVC $\geq$ D20	cái	2934	Theo Chương V				8%		
7	Cung cấp và lắp đặt Kẹp ống PVC $\geq$ D20	cái	1517	Theo Chương V				8%		
8	Cung cấp và lắp đặt Hộp đấu nối	hộp	198	Theo Chương V				8%		
9	Cung cấp và lắp đặt Đế âm chữ nhật cho ổ cắm	cái	198	Theo Chương V				8%		
10	Cung cấp và lắp đặt Ống GI D20 lắp nổi	m	880,10	Theo Chương V				8%		
11	Cung cấp và lắp đặt Kẹp ống GI D20	cái	586,70	Theo Chương V				8%		
12	Cung cấp và lắp đặt Nối ống tron GI D20	cái	303,50	Theo Chương V				8%		
II	Đường dây, đường ống hệ thống Camera giám sát (CCTV)									
1	Cung cấp và lắp đặt Cáp CAT6	10 m	1741,60	Theo Chương V				8%		
2	Cung cấp và lắp đặt Ống GI D20 lắp nổi	m	4020	Theo Chương V				8%		
3	Cung cấp và lắp đặt Kẹp ống GI D20	cái	2802	Theo Chương V				8%		
4	Cung cấp và lắp đặt Nối ống tron GI D20	cái	1413	Theo Chương V				8%		
5	Cung cấp và lắp đặt Ống nhựa PVC $\geq$ D20 đi chìm	m	401	Theo Chương V				8%		
6	Cung cấp và lắp đặt Nối ống tron $\geq$ PVC D20	cái	378	Theo Chương V				8%		

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Mô tả hàng hóa, hạng mục công việc ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất	Tỷ lệ thuế suất (VAT-%)	Đơn giá trước VAT (VNĐ)	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
7	Cung cấp và lắp đặt Kẹp ống $\geq$ PVC D20	cái	196	Theo Chương V				8%		
8	Cung cấp và lắp đặt Hộp đấu nối	hộp	312	Theo Chương V				8%		
9	Cung cấp ODF $\geq$ 24FO (ODF)	bộ	1	Theo Chương V				8%		
III	Đường ống Loa									
1	Cung cấp và lắp đặt Cáp chống nhiễu 1x2C 1.5mm2	m	3575	Theo Chương V				8%		
2	Cung cấp và lắp đặt Ống GI D20 lắp nối	m	3575	Theo Chương V				8%		
3	Cung cấp và lắp đặt Kẹp ống GI D20	cái	2297	Theo Chương V				8%		
4	Cung cấp và lắp đặt Nối ống tron GI D20	cái	1202	Theo Chương V				8%		
5	Cung cấp và lắp đặt Hộp đấu nối GI	hộp	214	Theo Chương V				8%		
6	Cung cấp Patch Panel 24 Ports (Patch Panel)	bộ	1	Theo Chương V				8%		
7	Cung cấp Cable Management	bộ	1	Theo Chương V				8%		
IV	Đường ống kiểm soát ra vào (Access control)									
1	Cung cấp và lắp đặt Ống nhựa PVC $\geq$ D20 đi chìm	m	1068	Theo Chương V				8%		
2	Cung cấp và lắp đặt Nối ống tron PVC $\geq$ D20	cái	353	Theo Chương V				8%		
3	Cung cấp và lắp đặt Kẹp ống PVC $\geq$ D20	cái	761	Theo Chương V				8%		
4	Cung cấp và lắp đặt Hộp đấu nối	hộp	386	Theo Chương V				8%		

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Mô tả hàng hóa, hạng mục công việc ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất	Tỷ lệ thuế suất (VAT-%)	Đơn giá trước VAT (VNĐ)	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
5	Cung cấp và lắp đặt Cáp CAT6 cáp chống nhiễu	10 m	545,30	Theo Chương V				8%		
6	Cung cấp và lắp đặt Cáp nguồn 2x1C-2.5mm2-Cu/PVC	m	3500	Theo Chương V				8%		
7	Cung cấp và lắp đặt Cáp xoắn đôi chống nhiễu 6x22AWG	10 m	118,70	Theo Chương V				8%		
8	Cung cấp và lắp đặt Cáp xoắn đôi chống nhiễu 2x18AWG	10 m	41,70	Theo Chương V				8%		
9	Cung cấp và lắp đặt Ống GI D20 lắp nổi	m	4127	Theo Chương V				8%		
10	Cung cấp và lắp đặt Kẹp ống GI D20	cái	2751	Theo Chương V				8%		
11	Cung cấp và lắp đặt Nối ống trơn GI D20	cái	1423	Theo Chương V				8%		
12	Cung cấp và lắp đặt Patch panel 24 PORTS (ACS) (Patch Panel)	cái	10	Theo Chương V				8%		
13	Cung cấp và lắp đặt Cable management	cái	10	Theo Chương V				8%		
14	Cung cấp và lắp đặt Khóa điện từ	cái	155	Theo Chương V				8%		
15	Cung cấp và lắp đặt Nút nhấn mở cửa	cái	64	Theo Chương V				8%		
16	Cung cấp và lắp đặt Hộp đập khăn cấp	cái	96	Theo Chương V				8%		
17	Cung cấp và lắp đặt Cảm biến cửa	cái	160	Theo Chương V				8%		
18	Cung cấp và lắp đặt Công tắc chìa khóa	cái	90	Theo Chương V				8%		
C.3	HẠNG MỤC XÂY DỰNG THANG MÁNG LƯỚI									

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Mô tả hàng hóa, hạng mục công việc ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất	Tỷ lệ thuế suất (VAT-%)	Đơn giá trước VAT (VNĐ)	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
1	Cung cấp và lắp đặt Máng lưới inox 100mmH x 500mmW x 3000mmL	m	498	Theo Chương V				8%		
2	Cung cấp và lắp đặt Thanh đỡ máng UTP 500 kèm phụ kiện	cái	36	Theo Chương V				8%		
3	Cung cấp và lắp đặt Thanh gia cố góc kèm phụ kiện	cái	72	Theo Chương V				8%		
4	Cung cấp và lắp đặt Nối nhanh kèm phụ kiện	cái	762	Theo Chương V				8%		
5	Cung cấp và lắp đặt Co vuông cho máng UTP 500 (đặt hàng của nhà sản xuất)	cái	180	Theo Chương V				8%		
6	Cung cấp và lắp đặt Miếng dẫn hướng máng lưới xuống tủ rack, Inox	cái	180	Theo Chương V				8%		
7	Cung cấp và lắp đặt Thanh ren đường kính 10mm, Inox ((bao gồm: 3m/thanh, gồm đầu gài lò xo, tán bịt đầu tròn)	cái	180	Theo Chương V				8%		
8	Cung cấp và lắp đặt Máng lưới inox 100mmH x 300mmW x 3000mmL	m	1032	Theo Chương V				8%		
9	Cung cấp và lắp đặt Thanh đỡ máng UTP 300 kèm phụ kiện	cái	72	Theo Chương V				8%		
10	Cung cấp và lắp đặt Thanh gia cố góc	cái	150	Theo Chương V				8%		
11	Cung cấp và lắp đặt Nối nhanh	cái	1500	Theo Chương V				8%		
12	Cung cấp và lắp đặt Co vuông cho máng UTP 300 (đặt hàng của nhà sản xuất)	cái	300	Theo Chương V				8%		
13	Cung cấp và lắp đặt Miếng dẫn hướng máng lưới xuống tủ rack, Inox	cái	300	Theo Chương V				8%		
14	Cung cấp và lắp đặt Thanh ren đường kính 10mm, Inox (bao gồm: 3m/thanh, gồm đầu gài lò xo, tán bịt đầu tròn)	cái	300	Theo Chương V				8%		

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Mô tả hàng hóa, hạng mục công việc ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất	Tỷ lệ thuế suất (VAT-%)	Đơn giá trước VAT (VNĐ)	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
15	Cung cấp và lắp đặt Máng cáp quang 220mmW x 100mmH x 1800mmL	m	1465,20	Theo Chương V				8%		
16	Cung cấp và lắp đặt Nắp máng cáp ≥ 220 , dài $\geq 1,8$ m/thanh	m	1465,20	Theo Chương V				8%		
17	Cung cấp và lắp đặt Thanh đỡ máng cáp quang kèm phụ kiện	thanh	120	Theo Chương V				8%		
18	Cung cấp và lắp đặt T nối ngang	cái	420	Theo Chương V				8%		
19	Cung cấp và lắp đặt Nắp T nối ngang	cái	420	Theo Chương V				8%		
20	Cung cấp và lắp đặt Co nối góc ≥ 220 mm	cái	420	Theo Chương V				8%		
21	Cung cấp và lắp đặt Nắp co nối góc ≥ 220 mm	cái	420	Theo Chương V				8%		
22	Cung cấp và lắp đặt Nối thẳng ≥ 220 mm	cái	300	Theo Chương V				8%		
23	Cung cấp và lắp đặt Co nối xuống tủ $\geq 220 \times 100$ mm	cái	300	Theo Chương V				8%		
24	Cung cấp và lắp đặt Nắp co nối xuống tủ ≥ 220 mm	cái	300	Theo Chương V				8%		
25	Cung cấp và lắp đặt Đầu nối ra ngoài	cái	300	Theo Chương V				8%		
26	Cung cấp và lắp đặt Ống D50 nối bảo vệ dây	m	600	Theo Chương V				8%		
27	Cung cấp và lắp đặt Bịt đầu máng ≥ 220 mm	cái	300	Theo Chương V				8%		

Bảng 02: Danh mục vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình

Ghi chú: Ngoài việc điền thông tin theo quy định tại Chương IV, nhà thầu phải điền đầy đủ thông tin cho tất cả các danh mục có số lượng và đơn vị tính trong bảng dưới đây.

Lưu ý: Nếu có sai khác giữa thông tin nhà thầu chào tại bảng dưới đây và webform, Chủ đầu tư sẽ căn cứ vào thông tin trên webform để đánh giá.

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)
Mục A	Các vật tư, thiết bị chính					
A.1	HẠNG MỤC THIẾT BỊ HỆ THỐNG BMS					
I	Thiết bị tủ DDC					
1	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 1F-W-LCP-01					
	<i>Bộ điều khiển mạng hệ thống giám sát cơ điện tập trung iBMS (Switch Gom 48 port điện)</i>	<i>Bộ</i>	<i>1</i>			
2	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 1F-E-LCP-01					
	<i>Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)</i>	<i>Bộ</i>	<i>1</i>			
3	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 2F-W-LCP-01					
	<i>Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)</i>	<i>Bộ</i>	<i>1</i>			
4	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 2F-W-LCP-02					
	<i>Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)</i>	<i>Bộ</i>	<i>1</i>			
5	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 2F-W-LCP-03					
	<i>Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)</i>	<i>Bộ</i>	<i>1</i>			
6	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 2F-E-LCP-01					
	<i>Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)</i>	<i>Bộ</i>	<i>1</i>			
7	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 2F-E-LCP-02					

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất
	Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)	Bộ	1			
8	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 2F-E-LCP-03					
	Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)	Bộ	1			
9	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-W-LCP-01					
	Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)	Bộ	1			
10	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-W-LCP-02					
	Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)	Bộ	1			
11	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-W-LCP-03					
	Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)	Bộ	1			
12	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-W-LCP-04					
	Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)	Bộ	1			
13	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-W-LCP-05					
	Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)	Bộ	1			
14	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-W-LCP-06					
	Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)	Bộ	1			
15	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-E-LCP-01					
	Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)	Bộ	1			
16	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-E-LCP-02					
	Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)	Bộ	1			
17	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-E-LCP-03					

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất
	<i>Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)</i>	<i>Bộ</i>	<i>1</i>			
18	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-E-LCP-04					
	<i>Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)</i>	<i>Bộ</i>	<i>1</i>			
19	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-E-LCP-05					
	<i>Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)</i>	<i>Bộ</i>	<i>1</i>			
20	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-E-LCP-06					
	<i>Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)</i>	<i>Bộ</i>	<i>1</i>			
21	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-W-LCP-01					
	<i>Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)</i>	<i>Bộ</i>	<i>1</i>			
22	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-W-LCP-02					
	<i>Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)</i>	<i>Bộ</i>	<i>1</i>			
23	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-W-LCP-03					
	<i>Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)</i>	<i>Bộ</i>	<i>1</i>			
24	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-W-LCP-04					
	<i>Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)</i>	<i>Bộ</i>	<i>1</i>			
25	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-W-LCP-05					
	<i>Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)</i>	<i>Bộ</i>	<i>1</i>			
26	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-W-LCP-06					
	<i>Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)</i>	<i>Bộ</i>	<i>1</i>			
27	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-E-LCP-01					

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất
	<i>Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)</i>	<i>Bộ</i>	<i>1</i>			
28	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-E-LCP-02					
	<i>Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)</i>	<i>Bộ</i>	<i>1</i>			
29	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-E-LCP-03					
	<i>Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)</i>	<i>Bộ</i>	<i>1</i>			
30	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-E-LCP-04					
	<i>Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)</i>	<i>Bộ</i>	<i>1</i>			
31	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-E-LCP-05					
	<i>Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)</i>	<i>Bộ</i>	<i>1</i>			
32	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-E-LCP-06					
	<i>Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)</i>	<i>Bộ</i>	<i>1</i>			
33	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 7F-W-LCP-01					
	<i>Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)</i>	<i>Bộ</i>	<i>1</i>			
34	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 7F-E-LCP-01					
	<i>Bộ định tuyến mạng/tích hợp hệ thống (routing and Integrator) (Switch Gom 48 port điện)</i>	<i>Bộ</i>	<i>1</i>			
II	Máy chủ, phần mềm					
35	Máy chủ ứng dụng và lưu trữ từng tầng (Server ứng dụng - Bao gồm hệ điều hành, hệ quản trị cơ sở dữ liệu bản quyền)	Cái	12			
36	Server tổng chạy Ứng Dụng hệ thống giám sát và quản lý (Server ứng dụng - Bao gồm hệ điều hành, hệ quản trị cơ sở dữ liệu bản quyền)	Cái	2			

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất
37	Server Lưu Trữ hệ thống giám sát và quản lý (Server lưu trữ - Bao gồm hệ điều hành, hệ quản trị cơ sở dữ liệu bản quyền)	Cái	2			
38	Switch Core 48 cổng SFP 10G (Switch core 48 port quang)	Cái	6			
39	Switch Chuyển mạch lớp Access 48 cổng RJ45, 1G, 4 cổng uplink 10G (Switch Góm 48 port điện)	Cái	73			
40	Switch Chuyển mạch lớp Access 48 cổng RJ45, 1G có POE, 4 cổng uplink 10G (Switch POE 48 port)	Cái	12			
41	Máy trạm cho phòng NOC	Cái	12			
42	Màn hình ghép 65 inch (Màn hình giám sát)	Cái	16			
43	Bộ ghép màn hình (Bộ quản lý và điều khiển các màn hình giám sát)	Cái	2			
44	Rack server 42U (Rack Server)	Tủ	24			
III	Water Leak, oil Leak					
1	Bộ giám sát trung tâm hệ thống phát hiện rò rỉ nước (Bộ quản lý rò rỉ nước)	Bộ	6			
2	Bộ giám sát trung tâm hệ thống phát hiện rò rỉ dầu máy phát (Bộ quản lý phát hiện rò rỉ dầu máy phát điện)	Bộ	3			
3	Cáp cảm biến (sensing) hệ nước - Cho khoảng cách $\geq 3\text{m}$ (Dây cảm biến rò rỉ nước)	Sợi	1			
4	Cáp cảm biến (sensing) hệ nước - Cho khoảng cách $\geq 5.2\text{m}$ (Dây cảm biến rò rỉ nước)	Sợi	4			
5	Cáp cảm biến (sensing) hệ nước - Cho khoảng cách $\geq 7.6\text{m}$ (Dây cảm biến rò rỉ nước)	Sợi	58			
6	Cáp cảm biến (sensing) hệ nước - Cho khoảng cách $\sim 15.2\text{m}$ (Dây cảm biến rò rỉ nước)	Sợi	9			

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất
7	Cáp cảm biến (sensing) hệ nước - Cho khoảng cách $\leq 30.4\text{m}$ (Dây cảm biến rò rỉ nước)	Sợi	73			
8	Cáp cảm biến (sensing) hệ dầu - Cho khoảng cách $\sim 7\text{m}$ (Dây cảm biến dầu)	Sợi	22			
9	Cáp cảm biến (sensing) hệ dầu - Cho khoảng cách $\sim 12\text{m}$ (Dây cảm biến dầu)	Sợi	26			
A.2	HẠNG MỤC THIẾT BỊ HỆ THỐNG ELV					
I	Hệ thống Camera giám sát (CCTV)					
1	Tủ rack (Rack Server)	Tủ	1			
2	Server quản lý CCTV (Server ứng dụng - Bao gồm hệ điều hành, hệ quản trị cơ sở dữ liệu bản quyền)	bộ	4			
3	Phần mềm quản lý CCTV (Phần mềm quản lý camera giám sát hình ảnh – VMS)	cái	1			
4	Máy tính giám sát CCTV & ACCESS (Máy trạm cho phòng NOC)	bộ	1			
5	Màn hình quan sát (Màn hình giám sát)	cái	3			
6	Camera (loại 1 - Dome cameras)	cái	94			
7	Camera (loại 2 - Dome cameras)	cái	2			
8	Camera (loại 3 - Dome cameras)	cái	3			
9	Camera (loại 4 - Dome cameras)	cái	59			
10	Camera (loại 5 - Dome cameras)	cái	92			
11	Camera (loại 6 - Bullet cameras)	cái	18			
II	Hệ thống âm thanh công cộng (PA)					
1	Tủ rack (Rack Server)	Tủ	1			
2	Switch 24 Port POE, 4 SFP (Switch 24 Ports POE, 4 SFP)	Cái	1			

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất
3	Máy tính để bàn (Máy trạm cho phòng NOC)	bộ	1			
III	Đầu đọc thẻ, bộ xử lý					
1	Server quản lý ACCESS CONTROL (Server ứng dụng - Bao gồm hệ điều hành, hệ quản trị cơ sở dữ liệu bản quyền)	bộ	1			
2	Phần mềm quản lý ACS (Phần mềm quản lý hệ thống kiểm soát truy cập)	gói	1			
3	Cung cấp và lắp đặt Switch 24 PORTS POE, 4 SFP (Switch 24 Ports POE, 4 SFP)	Cái	10			
4	Bộ điều khiển (Bộ điều khiển cửa hệ thống ACS)	cái	108			
5	Đầu đọc thẻ ra vào (Đầu đọc thẻ vân tay phím bấm hệ thống ACS)	cái	129			
6	Đầu đọc thẻ sinh trắc học vân tay (Đầu đọc thẻ vân tay phím bấm hệ thống ACS)	cái	15			
7	Đầu đọc thẻ sinh trắc học nhận diện khuôn mặt (Bao gồm lắp đặt) (Đầu đọc nhận diện khuôn mặt)	cái	10			
8	Bộ điều khiển thang máy (Bộ điều khiển cửa hệ thống ACS)	cái	1			
9	Đầu đọc thẻ thang máy (Đầu đọc thẻ vân tay phím bấm hệ thống ACS)	cái	2			
Mục B	Các vật tư, thiết bị khác (Trường hợp vật tư không có thông tin “Ký, mã hiệu” thì nhà thầu ghi thông tin “Hãng sản xuất không có thông tin”)					
A.1	HẠNG MỤC THIẾT BỊ HỆ THỐNG BMS					
I	Thiết bị tủ DDC					
1	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 1F-W-LCP-01	Tủ	1			
	Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)	Bộ	6			

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>			
2	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 1F-E-LCP-01	Tủ	1			
	<i>Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)</i>	<i>Bộ</i>	<i>5</i>			
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>			
3	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 2F-W-LCP-01	Tủ	1			
	<i>Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)</i>	<i>Bộ</i>	<i>5</i>			
	<i>Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)</i>	<i>Bộ</i>	<i>32</i>			
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>			
4	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 2F-W-LCP-02	Tủ	1			
	<i>Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)</i>	<i>Bộ</i>	<i>11</i>			
	<i>Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)</i>	<i>Bộ</i>	<i>32</i>			
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>			
5	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 2F-W-LCP-03	Tủ	1			
	<i>Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)</i>	<i>Bộ</i>	<i>3</i>			
	<i>Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)</i>	<i>Bộ</i>	<i>29</i>			
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>			
6	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 2F-E-LCP-01	Tủ	1			
	<i>Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)</i>	<i>Bộ</i>	<i>4</i>			

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất
	Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)	Bộ	32			
	Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)	Tủ	1			
7	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 2F-E-LCP-02	Tủ	1			
	Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)	Bộ	10			
	Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)	Bộ	32			
	Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)	Tủ	1			
8	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 2F-E-LCP-03	Tủ	1			
	Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)	Bộ	3			
	Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)	Bộ	29			
	Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)	Tủ	1			
9	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-W-LCP-01	Tủ	1			
	Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)	Bộ	11			
	Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)	Bộ	33			
	Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)	Tủ	1			
10	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-W-LCP-02	Tủ	1			
	Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)	Bộ	11			
	Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)	Bộ	33			

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>			
11	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-W-LCP-03	Tủ	1			
	<i>Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)</i>	<i>Bộ</i>	<i>3</i>			
	<i>Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)</i>	<i>Bộ</i>	<i>33</i>			
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>			
12	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-W-LCP-04	Tủ	1			
	<i>Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)</i>	<i>Bộ</i>	<i>33</i>			
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>			
13	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-W-LCP-05	Tủ	1			
	<i>Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)</i>	<i>Bộ</i>	<i>33</i>			
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>			
14	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-W-LCP-06	Tủ	1			
	<i>Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)</i>	<i>Bộ</i>	<i>32</i>			
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>			
15	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-E-LCP-01	Tủ	1			
	<i>Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)</i>	<i>Bộ</i>	<i>10</i>			
	<i>Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)</i>	<i>Bộ</i>	<i>33</i>			
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>			

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất
16	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-E-LCP-02	Tủ	1			
	<i>Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)</i>	<i>Bộ</i>	<i>10</i>			
	<i>Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)</i>	<i>Bộ</i>	<i>33</i>			
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>			
17	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-E-LCP-03	Tủ	1			
	<i>Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)</i>	<i>Bộ</i>	<i>3</i>			
	<i>Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)</i>	<i>Bộ</i>	<i>33</i>			
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>			
18	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-E-LCP-04	Tủ	1			
	<i>Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)</i>	<i>Bộ</i>	<i>33</i>			
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>			
19	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-E-LCP-05	Tủ	1			
	<i>Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)</i>	<i>Bộ</i>	<i>32</i>			
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>			
20	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 3F-E-LCP-06	Tủ	1			
	<i>Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)</i>	<i>Bộ</i>	<i>32</i>			
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>			
21	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-W-LCP-01	Tủ	1			

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất
	Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)	Bộ	11			
	Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)	Bộ	38			
	Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)	Tủ	1			
22	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-W-LCP-02	Tủ	1			
	Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)	Bộ	11			
	Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)	Bộ	27			
	Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)	Tủ	1			
23	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-W-LCP-03	Tủ	1			
	Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)	Bộ	3			
	Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)	Bộ	27			
	Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)	Tủ	1			
24	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-W-LCP-04	Tủ	1			
	Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)	Bộ	38			
	Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)	Tủ	1			
25	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-W-LCP-05	Tủ	1			
	Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)	Bộ	32			
	Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)	Tủ	1			
26	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-W-LCP-06	Tủ	1			

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất
	<i>Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)</i>	<i>Bộ</i>	<i>32</i>			
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>			
27	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-E-LCP-01	Tủ	1			
	<i>Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)</i>	<i>Bộ</i>	<i>13</i>			
	<i>Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)</i>	<i>Bộ</i>	<i>30</i>			
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>			
28	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-E-LCP-02	Tủ	1			
	<i>Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)</i>	<i>Bộ</i>	<i>12</i>			
	<i>Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)</i>	<i>Bộ</i>	<i>30</i>			
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>			
29	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-E-LCP-03	Tủ	1			
	<i>Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)</i>	<i>Bộ</i>	<i>4</i>			
	<i>Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)</i>	<i>Bộ</i>	<i>30</i>			
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>			
30	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-E-LCP-04	Tủ	1			
	<i>Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)</i>	<i>Bộ</i>	<i>30</i>			
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>			
31	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-E-LCP-05	Tủ	1			

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất
	<i>Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)</i>	<i>Bộ</i>	<i>30</i>			
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>			
32	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 4F-E-LCP-06	Tủ	1			
	<i>Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (lắp đặt trong tủ LCP giám sát tap-off)</i>	<i>Bộ</i>	<i>30</i>			
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>			
33	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 7F-W-LCP-01	Tủ	1			
	<i>Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)</i>	<i>Bộ</i>	<i>10</i>			
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>			
34	Thiết bị tủ điều khiển, giám sát 7F-E-LCP-01	Tủ	1			
	<i>Bộ điều khiển DDC/Bộ gateway chuyển đổi dữ liệu modbus RTU/IP (RH sensor, PM...)</i>	<i>Bộ</i>	<i>10</i>			
	<i>Vỏ tủ và phụ kiện (Tủ DDC)</i>	<i>Tủ</i>	<i>1</i>			
35	Bộ điều khiển đèn chiếu sáng (bao gồm lắp đặt)	Cái	16			
36	Bộ DI giám sát trạng thái ON/OFF/TRIP (bao gồm lắp đặt trong tủ điện)	bộ	429			
37	Bộ cảnh báo đèn còi (12DI 12 DO) (bao gồm lắp đặt)	bộ	48			
B.2	HỆ THỐNG ELV					
I	Tel, data					
1	Bộ phát wifi (Điểm truy cập không dây (Access Point))	bộ	7			
II	Hệ thống Camera giám sát (CCTV)					
1	Bộ thu phát tín hiệu trong thang máy (Relay module (For lift))	bộ	2			
III	Hệ thống âm thanh công cộng (PA)					

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất
1	Đầu phát nhạc nền (Bộ phát nhạc nền BGM/CD/USB/SD)	bộ	1			
2	Bộ điều khiển âm thanh điều khiển vùng loa (gồm module nhận tín hiệu từ hệ thống báo cháy) (Bộ trung tâm âm thanh 16 vùng)	bộ	4			
3	Bộ khuếch đại âm thanh (Bộ Amply 480W)	bộ	4			
4	Bàn gọi (gồm microphone) (Bàn gọi 16 vùng)	bộ	2			
5	Loa âm trần 6W	bộ	32			
6	Loa hộp gắn tường (Loa thùng 10W gắn tường)	bộ	143			
7	Loa còi phóng thanh (Loa kèn 15W gắn tường)	bộ	4			
8	Bộ định thời gian (Bộ lập trình thời gian)	bộ	1			
9	Bộ lưu và phát lại bản tin (Bộ lưu trữ và phát lại bản tin)	bộ	1			
IV	Đầu đọc thẻ, bộ xử lý					
1	Bộ đăng ký thẻ (Đầu đọc đăng ký thẻ USB)	cái	1			
2	Bộ relay thang máy (Relay module (For lift))	cái	2			
C.1	HẠNG MỤC XÂY DỰNG HỆ THỐNG BMS					
I	Máy chủ, phần mềm					
1	SFP module 10G Single mode	cái	808			
2	Dây nhảy quang 3 mét	cái	660			
3	Dây nhảy CAT6 3 mét	cái	6624			
4	Giá đỡ quang (ODF 48FO)	cái	26			
18	Thanh quản lý cáp 48 sợi cat6 (48-port Cat6 patch panel)	Cái	113			
II	Water Leak, oil Leak					

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất
1	Cáp không cảm biến (sensing) hệ nước - Cáp không cảm biến 3m (phụ kiện đi kèm bộ điều khiển)	Sợi	29			
2	Cáp không cảm biến (sensing) hệ nước - Cáp không cảm biến ~ 5.2m (phụ kiện đi kèm bộ điều khiển)	Sợi	7			
3	Cáp không cảm biến (sensing) hệ nước - Cáp không cảm biến ~ 7.6m (phụ kiện đi kèm bộ điều khiển)	Sợi	68			
4	Cáp không cảm biến (sensing) hệ nước - Cáp không cảm biến ~ 15.2m (phụ kiện đi kèm bộ điều khiển)	Sợi	20			
5	Cáp không cảm biến (sensing) hệ nước - Cáp không cảm biến ~ 30.4m (phụ kiện đi kèm bộ điều khiển)	Sợi	10			
6	Cáp không cảm biến (jumper) hệ dầu - Cáp không cảm biến ~ 7m (phụ kiện đi kèm bộ điều khiển)	Sợi	6			
7	Cáp không cảm biến (jumper) hệ dầu - Cáp không cảm biến ~ 15m (phụ kiện đi kèm bộ điều khiển)	Sợi	31			
III	Hệ thống thang máng cáp					
1	Cáp điều khiển, 2 lõi, 1.5 mm ² , có màng chắn chống nhiễu	m	225843,80			
2	Cáp điều khiển, 4 lõi, 1.5 mm ² , có màng chắn chống nhiễu	m	9238			
3	Cáp điều khiển, 6 lõi, 1.5 mm ² , có màng chắn chống nhiễu	m	5487			
4	Cáp điều khiển 1 cặp xoắn 18 awg, chống nhiễu, điện dung thấp	10 m	175,30			
5	Cáp điều khiển 2 cặp xoắn 18 awg, chống nhiễu, điện dung thấp	10 m	777,80			
6	Cáp Cat6A	10 m	12472,88			
7	Cáp quang OS1	10 m	879,50			
8	Cáp nguồn, 2 lõi, 1.5 mm ²	10 m	1894,60			
9	Ống GI D20 lắp nổi	m	25166			
10	Kẹp ống GI D20	cái	16777,70			
11	Nối ống trơn GI D20	cái	8678			
12	Hộp đấu nổi	hộp	2238			
13	Thang máng cáp 100 mmx100 mm x T1.5mm	10m	193,23			
14	Thang máng cáp 300 mmx100 mm x T2.0mm	10m	198,28			
15	Thang máng cáp 500 mmx100 mm x T2.5mm	10m	22			
16	Giá đỡ máng cáp cho máng cáp (bao gồm)	cái	3418			

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất
IV	Phụ kiện giá đỡ					
1	Thanh ty ren M8(3m/thanh)	thanh	6791			
2	Ecu + long đèn M8	cái	26493			
3	Thanh giá đỡ V50x50x4, sơn tĩnh điện (25cm/thanh)	thanh	3301			
4	Bulong+ ecu tán M8	cái	6791			
5	Dây tiếp địa xanh sọc vàng 6.0mm2x250L (bao gồm bulong)	bộ	2024			
C.2	HẠNG MỤC XÂY DỰNG HỆ THỐNG ELV					
I	Đường ống cáp Tel Data					
1	Ổ cắm điện thoại âm tường	cái	84			
2	Ổ cắm mạng máy tính	cái	107			
3	Cáp mạng 4 đôi 24 AWG chống nhiễu - Cat 6A	10 m	7933			
4	Đầu RJ45 (100 cái/ hộp)	đầu	500			
5	Ống nhựa luồn dây $\geq$ D20, đi chìm	m	4040			
6	Nối ống trơn PVC $\geq$ D20	cái	2934			
7	Kẹp ống PVC $\geq$ D20	cái	1517			
8	Hộp đầu nối	hộp	198			
9	Đế âm chữ nhật cho ổ cắm	cái	198			
10	Ống GI D20 lắp nối	m	880,10			
11	Kẹp ống GI D20	cái	586,70			
12	Nối ống trơn GI D20	cái	303,50			
II	Đường dây, đường ống hệ thống Camera giám sát (CCTV)					
1	Cáp CAT6	10 m	1741,60			
2	Ống GI D20 lắp nối	m	4020			
3	Kẹp ống GI D20	cái	2802			
4	Nối ống trơn GI D20	cái	1413			
5	Ống nhựa PVC $\geq$ D20 đi chìm	m	401			
6	Nối ống trơn $\geq$ PVC D20	cái	378			
7	Kẹp ống $\geq$ PVC D20	cái	196			
8	Hộp đầu nối	hộp	312			
9	Cung cấp ODF $\geq$ 24FO (ODF)	bộ	1			

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất
III	Đường ống Loa					
1	Cáp chống nhiễu 1x2C 1.5mm2	m	3575			
2	Ống GI D20 lắp nổi	m	3575			
3	Kẹp ống GI D20	cái	2297			
4	Nối ống trơn GI D20	cái	1202			
5	Hộp đấu nối GI	hộp	214			
6	Cung cấp Patch Panel 24 Ports (Patch Panel)	bộ	1			
7	Cung cấp Cable Management	bộ	1			
IV	Đường ống kiểm soát ra vào (Access control)					
1	Ống nhựa PVC $\geq$ D20 đi chìm	m	1068			
2	Nối ống trơn PVC $\geq$ D20	cái	353			
3	Kẹp ống PVC $\geq$ D20	cái	761			
4	Hộp đấu nối	hộp	386			
5	Cáp CAT6 cáp chống nhiễu	10 m	545,30			
6	Cáp nguồn 2x1C-2.5mm2- Cu/PVC	m	3500			
7	Cáp xoắn đôi chống nhiễu 6x22AWG	10 m	118,70			
8	Cáp xoắn đôi chống nhiễu 2x18AWG	10 m	41,70			
9	Ống GI D20 lắp nổi	m	4127			
10	Kẹp ống GI D20	cái	2751			
11	Nối ống trơn GI D20	cái	1423			
12	Patch panel 24 PORTS (ACS) (Patch Panel)	cái	10			
13	Cable management	cái	10			
14	Khóa điện từ	cái	155			
15	Nút nhấn mở cửa	cái	64			
16	Hộp đập khăn cáp	cái	96			
17	Cắm biển cửa	cái	160			
18	Công tắc chìa khóa	cái	90			
C.3	HẠNG MỤC XÂY DỰNG THANG MÁNG LƯỚI					
1	Máng lưới inox 100mmH x 500mmW x 3000mmL	m	498			

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Yêu cầu về xuất xứ đối với hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất
2	Thanh đỡ máng UTP 500 kèm phụ kiện	cái	36			
3	Thanh gia cố góc kèm phụ kiện	cái	72			
4	Nối nhanh kèm phụ kiện	cái	762			
5	Co vuông cho máng UTP 500 (đặt hàng của nhà sản xuất)	cái	180			
6	Miếng dẫn hướng máng lưới xuống tủ rack, Inox	cái	180			
7	Thanh ren đường kính 10mm, Inox	cái	180			
8	Máng lưới inox 100mmH x 300mmW x 3000mmL	m	1032			
9	Thanh đỡ máng UTP 300 kèm phụ kiện	cái	72			
10	Thanh gia cố góc	cái	150			
11	Nối nhanh	cái	1500			
12	Co vuông cho máng UTP 300 (đặt hàng của nhà sản xuất)	cái	300			
13	Miếng dẫn hướng máng lưới xuống tủ rack, Inox	cái	300			
14	Thanh ren đường kính 10mm, Inox	cái	300			
15	Máng cáp quang 220mmW x 100mmH x 1800mmL	m	1465,20			
16	Nắp máng cáp ≥ 220 , dài $\geq 1,8$ m/thanh	m	1465,20			
17	Thanh đỡ máng cáp quang kèm phụ kiện	thanh	120			
18	T nối ngang	cái	420			
19	Nắp T nối ngang	cái	420			
20	Co nối góc ≥ 220 mm	cái	420			
21	Nắp co nối góc ≥ 220 mm	cái	420			
22	Nối thẳng ≥ 220 mm	cái	300			
23	Co nối xuống tủ $\geq 220 \times 100$ mm	cái	300			
24	Nắp co nối xuống tủ ≥ 220 mm	cái	300			
25	Đầu nối ra ngoài	cái	300			
26	Ống D50 nối bảo vệ dây	m	600			
27	Bịt đầu máng ≥ 220 mm	cái	300			